



BẢN TIN HẢI QUAN Số 0416 (Từ 25/01 - 30/01/2016)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang 1 2
---	--	--------------------------------------



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Thông tư 05/2016/TT-BTC Ngày 13/01/2016	Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số hàng hoá môi trường trong APEC thuộc nhóm 84.19 và 84.21 tại biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.
Thông tư 16/2016/TT-BTC Ngày 21/01/2016	Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 27.07, 29.02, 39.02 tại biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.
Công văn 53/XNK-NS Ngày 20/01/2016	Hướng dẫn thực hiện cấp phép điện tử hoàn toàn đối với một số hàng hóa.
Công văn 59/GSQL-GQ2 Ngày 12/01/2016	Hướng dẫn xuất khẩu hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu.
Công văn 60/GSQL-GQ1 Ngày 12/01/2016	Hướng dẫn kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng nhập khẩu.
Công văn 61/GSQL-TH Ngày 13/01/2016	Chữ ký trên C/O.
Công văn 71/GSQL-GQ1 Ngày 13/01/2016	Vướng mắc thực hiện Thông tư số 42/2013/TT-BCT.
Công văn 80/GSQL-GQ2 Ngày 18/01/2016	Hướng dẫn thủ tục hải quan.
Công văn 81/GSQL-GQ2 Ngày 18/01/2016	Hướng dẫn thủ tục hải quan.
Công văn 84/GSQL-TH Ngày 18/01/2016	Vướng mắc C/O mẫu E.
Công văn 85/GSQL-GQ1 Ngày 18/01/2016	Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 41/2012/TT-BCT.
Công văn 112/TXNK-CST Ngày 19/01/2016	Hướng dẫn về thủ tục hải quan và chính sách thuế đối với hàng xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu.
Công văn 136/TXNK-CST Ngày 19/01/2016	Vướng mắc thuế hàng hóa nhập khẩu tạo TSCĐ.
Công văn 489/BCT-XNK Ngày 15/01/2016	Hướng dẫn thủ tục nhập khẩu hàng hóa phục vụ nghiên cứu khoa học và gia công, tái chế, sửa chữa.
Công văn 512/TCHQ-TXNK Ngày 19/01/2016	Hướng dẫn phân loại hàng hóa.
Công văn 532/TCHQ-TXNK Ngày 20/01/2016	Cưỡng chế thuế Cty CP TICO.
Công văn 533/TCHQ-TXNK Ngày 20/01/2016	Hướng dẫn về việc mở tờ khai tái nhập thiết bị y tế thuộc Dự án ODA15.
Công văn 534/TCHQ-TXNK Ngày 20/01/2016	Hướng dẫn xử lý nợ thuế.



Công văn 589/TCHQ-TXNK

Ngày 21/01/2016

Hướng dẫn phân loại mặt hàng có tên Stimuler và Gromone.

Công văn 593/TCHQ-GSQL

Ngày 21/01/2016

Thông báo bỏ lệnh cấm nhập khẩu kim cương thô từ Bờ biển Ngà.

Công văn 596/TCHQ-GSQL

Ngày 21/01/2016

Hướng dẫn nhập khẩu phế liệu.

Công văn 598/TCHQ-GSQL

Ngày 21/01/2016

Vướng mắc thủ tục thanh khoản tờ khai tạm xuất - tái nhập do sát nhập doanh nghiệp.

Công văn 606/TCHQ-GSQL

Ngày 22/01/2016

Hướng dẫn thực hiện Thông tư 143/2015/TT-BTC.

Công văn 616/TCHQ-GSQL

Ngày 22/01/2016

Hướng dẫn nhập khẩu ô tô.

Công văn 619/TCHQ-TXNK

Ngày 22/01/2016

Trả lời công văn số 52/HS-TC của Công ty TNHH MTV Đóng và S/C Tàu Hải Sơn.

Công văn 626/TCHQ-TXNK

Ngày 25/01/2016

Trả hồ sơ xác định trước mã số.

Công văn 636/TCHQ-QLRR

Ngày 25/01/2016

Hướng dẫn phân luồng tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu.

Công văn 661/TCHQ-TXNK

Ngày 25/01/2016

Hướng dẫn bù trừ tiền thuế XNK được hoàn.

Công văn 669/TCHQ-TXNK

Ngày 26/01/2016

Hướng dẫn xác định trước mã số hàng hóa.

Công văn 811/BTC-TCHQ

Ngày 18/01/2016

Vướng mắc khi thực hiện công văn số 18195/BTC-TCHQ ngày 08/12/2015.

Công văn 812/BTC-TCHQ

Ngày 18/01/2016

Hướng dẫn thực hiện một số nội dung quy định tại Nghị định số 114/2015/NĐ-CP.

Công văn 968/BTC-CST

Ngày 20/01/2016

Chính sách thuế nhập khẩu đối với Dự án sản xuất voi.

Công văn 990/BTC-TCHQ

Ngày 20/01/2016

Hướng dẫn xử lý nợ thuế.

Công văn 1250/BTC-TCHQ

Ngày 25/01/2016

Hoàn thuế nhập khẩu lô hàng xuất khẩu bị trả lại.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số hàng hoá môi trường trong APEC thuộc nhóm 84.19 và 84.21 tại biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi mức thuế suất thuế



Thông tư 05/2016/TT-BTC
Ngày 13/01/2016
Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 27.07, 29.02, 39.02 tại biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

nhập khẩu ưu đãi đối với một số hàng hóa môi trường trong APEC thuộc nhóm 84.19 và 84.21 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 84.19 và 84.21 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 84.19 và 84.21 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi kèm theo Thông tư số 182/2015/TT-BTC ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới quy định tại Danh mục thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2016.

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 27.07, 29.02, 39.02 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 27.07, 29.02 và 39.02 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 27.07, 29.02 và 39.02 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 182/2015/TT-BTC ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế như sau:

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
27.07	Dầu và các sản phẩm khác từ chưng cất hắc ín than đá ở nhiệt độ cao; các sản phẩm tương tự có khối lượng cấu tử thơm lớn hơn cấu tử không thơm.	
2707.10.00	- Benzen	1
2707.30.00	- Xylen	1



29.02	Hydrocacbon mạch vòng.	
2902.20.00	- Benzen	1
	- Xylen:	
2902.43.00	- - p-Xylen	1
39.02	Polyme từ propylen hoặc từ các olefin khác, dạng nguyên sinh.	
3902.10	- Polypropylen:	
3902.10.30	- - Dạng phân tán	1
3902.10.90	- - Loại khác	1

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Chương 98 quy định mã hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng đối với một số nhóm mặt hàng, mặt hàng tại Mục II, Phụ lục II của Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 182/2015/TT-BTC như sau:

1. Bổ sung điểm 1.38 vào khoản 1 Chú giải Chương tại Mục I của Chương 98 như sau:

“1.38. Nhóm 98.37 “Hạt nhựa PolyPropylene dạng nguyên sinh”

2. Bổ sung điểm 2.8 vào khoản 2 Chú giải nhóm tại Mục I của Chương 98 thông số kỹ thuật về tỷ trọng, chỉ số nóng chảy, cường độ chịu lực, môđun uốn của mặt hàng hạt nhựa PP dạng nguyên sinh thuộc nhóm 98.37 như sau:

Tên mặt hàng	Tỷ trọng (g/cm ³)	Chỉ số nóng chảy - MFR/MI (g/10m in)	Cường độ chịu lực (MPa)	Môđun uốn (MPa)
Hạt nhựa PolyPropylene dạng nguyên sinh	0,9	3,0 ± 0,3	Đáp ứng 1 trong các tiêu chí sau: 32; 33; 34; 35; 36; 45	Đáp ứng 1 trong các tiêu chí sau: 1200; 1225; 1250; 1265; 1310; 1350; 1450; 1500; 1550; 1700

3. Mặt hàng hạt nhựa PolyPropylene dạng nguyên sinh áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng là 0% quy định tại khoản 4 Điều này phải đáp ứng đủ thông số kỹ thuật về tỷ trọng, chỉ số nóng chảy, cường độ chịu lực, môđun uốn quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Bổ sung nhóm 98.37 “Hạt nhựa PolyPropylene” vào danh mục nhóm mặt hàng, mặt hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại Mục II của Chương 98 như sau:



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

Mã hàng			Mô tả hàng hóa	Mã hàng tương ứng tại mục I phụ lục II			Thuế suất (%)
9837	00	00	Hạt nhựa PolyPropylene dạng nguyên sinh	3902	10	90	0

Thông tư 16/2016/TT-BTC
Ngày 21/01/2016

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 03 năm 2016.